

Ngày 22 -12 - 2022

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HA LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Bà Phạm Thu Hà
2. Bà Lê Thu Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quang Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 255/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Văn D, tên gọi khác: không, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2003 tại tỉnh Sơn La; nơi thường trú: bản T, xã Q, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn G và bà Lương Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 04/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987; nơi thường trú: thôn D, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn N, sinh năm 1984; nơi thường trú: thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở hiện tại: tổ F, khu E, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người tham gia tổ tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1965; nơi thường trú: tổ D, khu C, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
2. Anh Trịnh Công T2, sinh năm: 1974; nơi thường trú: tổ D, khu C, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1986; nơi thường trú: thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 03/9/2022, Hà Văn D đến phòng trọ thuộc tổ D, khu C, phường B, thành phố H để tìm anh Nguyễn Văn T4 để đòi tiền công xây dựng. Khi vào phòng trọ, D thấy anh Nguyễn Văn T1 nằm ngủ một mình ở trên phản, ngay gần cửa ra vào. D phát hiện ở phía đầu phản, nơi anh T1 đang nằm có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33 - 5G. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân, D đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động của anh T1. Lợi dụng lúc anh T1 đang ngủ, D lén lút lấy chiếc điện thoại di động. Sau khi lấy được điện thoại, D mang đến cửa hàng điện thoại di động “Tân Huyền” thuộc tổ F, khu E, phường C, thành phố H, bán cho anh Nguyễn N, chủ cửa hàng được 2.700.000đ. Khi ngủ dậy, anh T1 phát hiện thấy mất điện thoại. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh T1 gọi D đến phòng trọ nói chuyện, tại phòng trọ D thừa nhận đã lấy trộm điện thoại mang đi bán. Anh T1 đã đến cửa hàng điện thoại “Tân Huyền” chuộc lại điện thoại với số tiền là 3.200.000đ. Sau đó, anh T1 đã đưa D đến Công an phường B, thành phố H để trình báo. Hồi 02 giờ 30 phút ngày 04/9/2022, tại Công an phường B, thành phố H đầu thú khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33-5G, màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 182/KLĐGTS ngày 04/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33-5G, màu đen, mua mới tháng 8/2022, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 7.709.000đ.

Tại Cáo trạng số 259/CT-VKSHL ngày 16/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Hà Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn D từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/9/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh [Nguyễn Văn T1](#) đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.200.000đ anh đã bỏ ra mua lại điện thoại.

Về xử lý vật chứng: Ngày 30/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an thành phố H](#) đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33-5G cho anh [Nguyễn Văn T1](#).

Về số tiền thu lời bất chính: không truy thu số tiền 2.700.000đ bị cáo đã bán điện thoại trộm cắp được mà có.

Quá trình khai báo bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, việc bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, việc khai báo tự nguyện không bị ép buộc.

Bị hại - anh [Nguyễn Văn T1](#) có lời khai: sáng ngày 03/9/2022, do bị mệt nên anh không đi làm, nằm ngủ tại phòng trọ. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, anh ngủ dậy thì phát hiện bị mất trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33-5G, màu đen để ở đầu giường ngủ. Anh đi tìm thì được bà [Hoàng Thị H](#) cho biết có bị cáo đã vào phòng trọ. Nghi ngờ bị cáo đã lấy trộm chiếc điện thoại nên khi bị cáo quay về phòng trọ, anh hỏi nhưng bị cáo không thừa nhận. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày bị cáo mới thừa nhận đã lấy trộm chiếc điện thoại của anh mang đi bán. Anh yêu cầu bị cáo dẫn đến cửa hàng điện thoại mà bị cáo đã bán chiếc điện thoại, anh đã tự nguyện bỏ ra số tiền 3.200.000đ để chuộc lại chiếc điện thoại từ cửa hàng. Anh không yêu cầu [D](#) phải bồi thường cho anh số tiền 3.200.000đ. Về phần hình phạt anh đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - anh [Nguyễn N](#) khai: khoảng 8 giờ ngày 03/9/2022, khi anh đang ở cửa hàng thì có 01 thanh niên (sau này anh mới biết đó là bị cáo [D](#)) đến để bán điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A33-5G màu đen, bị khóa mật khẩu. Bị cáo nói điện thoại này của mình mới mua, do chủ nợ lương nên bán lấy tiền về quê, bị cáo quên mật khẩu máy. Anh đồng ý mua với giá 2.700.000đ. Khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo với một người đàn ông (sau này anh được biết là anh [T1](#)) đến hỏi mua lại chiếc điện thoại trên. Lúc đó anh mới biết là bị cáo trộm cắp điện thoại của anh [T1](#) mang đi bán. Anh [T1](#) tự nguyện mua lại chiếc điện thoại trên với giá 3.200.000đ (anh thu thêm 500.000đ tiền công mở khóa điện thoại).

Người làm chứng - bà [Hoàng Thị H](#), anh [Trương Công T5](#), anh [Nguyễn Văn T3](#) đều có lời khai không trực tiếp nhìn thấy bị cáo trộm cắp tài sản của anh [T1](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an thành phố H](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: bị cáo [Hà Văn D](#) khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung vụ án về thời gian, địa điểm và sự việc bị cáo đã trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33-5G của anh [Nguyễn Văn T1](#) mang đi bán cho anh [Nguyễn N](#) được 2.700.000đ để tiêu xài cá nhân.

Bị hại anh [Nguyễn Văn T1](#) khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo và về thời gian, địa điểm và sự việc anh [T1](#) bị mất 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33-5G. Sau đó anh [T1](#) đã bỏ ra số tiền 3.200.000đ để mua lại chiếc điện bị cáo đã bán. Anh [T1](#) đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại, anh [T1](#) không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền anh đã bỏ ra để mua lại chiếc điện thoại.

Lời khai của bị cáo và bị hại còn phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 182/KLĐGTS ngày 04/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản [thành phố H](#), phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 08 giờ ngày 03/9/2022, tại phòng trọ thuộc [tổ D, khu C, phường B, thành phố H](#), [Hà Văn D](#) có hành vi lợi dụng sơ hở đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33-5G của anh [Nguyễn Văn T1](#) trị giá 7.709.000đ mang đi bán cho anh [Nguyễn N](#) lấy 2.700.000đ ăn tiêu hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo [Hà Văn D](#) đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng bản thân bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, mục đích chiếm đoạt để sử dụng cho nhu cầu của bản thân; thời điểm bị cáo đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của anh [T1](#), trong nước tiểu của bị cáo dương tính với [M](#), [A](#); sau khi bán được điện thoại bị cáo đã chi tiêu hết số tiền trong thời gian mấy giờ đồng hồ. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công việc, thu nhập nên không áp dụng.

[6] Về phần bồi thường dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.200.000đ đã bỏ ra để mua lại chiếc điện thoại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về số tiền thu lời bất chính: bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại mang đi bán cho anh [Nguyễn N](#) được số tiền 2.700.000đ và ăn tiêu hết. Sau đó bị hại bỏ 3.200.000đ để mua lại chiếc điện thoại từ anh [Nguyễn N](#), bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.200.000đ. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận quyền tự định đoạt tài sản của bị hại theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Dân sự, không truy thu số tiền 2.700.000đ đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh [Nguyễn Văn T1](#) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33-5G, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với anh [Nguyễn N](#) mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33-5G do bị cáo mang bán nhưng không biết nguồn gốc tài sản là do bị cáo trộm cắp tài sản của người khác mà có nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: [Hà Văn D](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: [H](#) (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/9/2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo [Hà Văn D](#).

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP Hạ Long;
- CQĐT Công an TP Hạ Long, CQTHAHS Công an thành phố Hạ Long; Đội hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an thành phố Hạ Long;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Cúc